

Hướng Dẫn Sử Dụng Tủ Lạnh

Dùng trong Nhà

Kiểu máy: NR-BV361W, NR-BV331W, NR-BV361G, NR-BV331G,
NR-BC361V, NR-BV331C, NR-BV361B, NR-BV331B



Loại W



Loại G



Loại V



Loại B, Loại C

Nội dung

• Lưu ý an toàn	2	• Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice).....	17
• Lưu ý khi sử dụng	4	• Chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá	18
• Lắp đặt	6	• Ngăn làm lạnh	19
• Nhận dạng các bộ phận	9	• Ngăn đông mềm	20
• Giao diện bảng điều khiển và chế độ.....	11	• Ngăn đông lạnh	21
• Cách cài đặt nhiệt độ	13	• Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh	25
• Chế độ ECONAVI	14	• Xử lý sự cố	30
• Chế độ nano™ X	14	• Đặc điểm	33
• Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)..	15	• Thông số kỹ thuật	34
• Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)...	16		

■ KHÔNG CHỨA CFC

Thiết bị này hoàn toàn sử dụng CHẤT LIỆU KHÔNG CHỨA CFC cho cả chất làm lạnh (R600a) và chất cách nhiệt (Cyclo-Pentane). Vì vậy, tủ lạnh này không gây hại đến tầng ôzôn của Trái Đất.

Cám ơn Quý khách hàng đã mua sản phẩm của Panasonic.

- Vui lòng đọc kỹ những hướng dẫn và làm theo các lưu ý an toàn trang 2-5 trước khi sử dụng sản phẩm này.
- Hãy đảm bảo ngày và tên cửa hàng mua sản phẩm có ghi trên phiếu bảo hành và cất giữ phiếu bảo hành kèm theo hướng dẫn sử dụng này.

Lưu ý an toàn

Xin vui lòng làm theo những hướng dẫn này.



CẢNH BÁO

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể gây thương tích nặng hay chết người.



Những ký hiệu này có nghĩa thao tác nghiêm cấm.



Ký hiệu này có ý nghĩa thao tác bắt buộc.



Ký hiệu này có ý nghĩa thiết bị này phải được nối đất để tránh điện giật.



LƯU Ý

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể dẫn đến thương tổn hay trực tiếp đồ dùng khác.



iso-butane
Chất dễ bắt lửa.

**Nếu không tuân thủ
có thể gây cháy, thương
tích, điện giật.**



CẢNH BÁO

Trong trường hợp khẩn cấp...



- Công việc bảo dưỡng chỉ được tiến hành bởi nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn tại phân xưởng.



- **Không** chứa những vật dụng có thể gây cháy nổ, ví dụ bình xịt aerosol có chứa chất dễ cháy,... trong tủ lạnh.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện như thiết bị khử mùi trong tủ lạnh. Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể bắt lửa từ tia lửa điện và gây nổ.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện bên trong ngăn chứa thực phẩm, trừ trường hợp được nhà sản xuất khuyến nghị.



- **Không** tự ý tháo lắp, sửa chữa hoặc sửa đổi tủ lạnh. Nếu bạn muốn sửa chữa tủ lạnh, vui lòng liên hệ đại lý hoặc trung tâm dịch vụ ủy quyền.
- **Không** sử dụng các thiết bị máy móc hoặc các phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình làm tan băng ngoài các phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.

Khi tái chế sản phẩm...



- Trước khi đem thải bỏ tủ lạnh, vui lòng tháo bỏ tất cả gioăng lắp ở cửa để tránh tình trạng trẻ em bị kẹt bên trong.
- Nhãn cảnh báo được nhắc đến ở trên nên được lưu giữ suốt thời gian sử dụng tủ lạnh.
- Sách hướng dẫn sử dụng nên được giao cho bất kỳ người nào sử dụng hoặc vận hành tủ lạnh bất cứ khi nào tủ lạnh được chuyển tới địa điểm khác hoặc giao cho nhà máy tái chế.
- Theo luật địa phương, Cyclo-pentane được phép dùng làm chất cách nhiệt cho tủ lạnh này. Khi thải bỏ tủ lạnh này, vui lòng thải bỏ theo cách thích hợp và không phá bỏ nó bằng cách đốt cháy.

**Nếu không tuân thủ
có thể gây cháy, thương
tích, điện giật.**



CẢNH BÁO

Đối với phích cắm và dây điện...



- **Không** được cắm hoặc rút khi tay ướt.
- **Không** để dây điện hoặc phích cắm bị hỏng.



- Rút phích cắm khi vệ sinh tủ lạnh.
- Cắm phích cắm vào ổ cắm điện trên tường theo điện áp định mức với dòng điện định mức và cắm phích cắm thật chặt.
- Chỉ để một ổ cắm cho tủ lạnh. Tránh cắm nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm và không cuốn dây điện theo chiều dài của dây.
- Loại bỏ bụi định kỳ trên phích cắm.
- Nếu dây nguồn hỏng, phải được nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế để tránh gây nguy hiểm.
- Nếu bạn phát hiện thấy mùi cháy, hãy rút phích cắm và thông gió cho bếp.
- **Ngừng** sử dụng tủ lạnh nếu xảy ra bất cứ hiện tượng bất thường hoặc hỏng hóc nào. (Nếu không có thể gây bốc khói, cháy hoặc điện giật)
Ví dụ về hiện tượng bất thường và hỏng hóc
 - Dây nguồn và phích cắm nóng bất thường.
 - Dây nguồn bị cắt sâu hoặc bị biến dạng.
 - Có mùi khét.
 - Bạn có thể có cảm giác tê khi chạm vào thân tủ.

Khi sử dụng...



- **Không** được làm hỏng mạch làm lạnh (đường ống ở phía sau).
- **Không** chạm vào máy nén hoặc đường ống, nhiệt độ trong khu vực này rất cao.
- **Không** để trẻ em đu trên cửa tủ lạnh. Tủ lạnh có thể lật ngã đè lên trẻ em.
- **Không** nên đặt những vật chứa nước lên nóc tủ lạnh vì khi nước tràn ra có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.
- **Không** đặt ổ cắm điện đa năng hoặc nguồn cấp điện di động phía sau tủ lạnh.
- **Không** để dây nguồn bị kẹt hoặc hỏng khi lắp đặt tủ.



- Sản phẩm này không dành cho người bị suy giảm về thể chất, giác quan hay thần kinh hay thiếu kinh nghiệm và hiểu biết (kể cả trẻ em), trừ khi họ được giám sát hay hướng dẫn sử dụng tủ lạnh với một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Trẻ em cần được giám sát để chắc chắn chúng không đùa nghịch với thiết bị.

Khi lắp đặt...



- Cố định tủ lạnh để tránh nguy hiểm do tủ mất cân bằng.
- Đảm bảo không gian lắp đặt thông thoáng.



- Phải đảm bảo tủ lạnh được nối đất trước khi sử dụng.

**Nếu không tuân thủ
có thể gây thương tích,
tai nạn.**



LƯU Ý

Khi mở/đóng cửa tủ...



- Trong khi mở cửa tủ lạnh, cẩn thận để không kẹp trúng tay người khác đang giữ cửa.
- Chú ý khoảng cách giữa các cánh cửa. Nó có thể kẹp tay bạn trong khi đóng cửa.



Khi cất trữ thực phẩm...



- **Không** làm đông lạnh chai thủy tinh vì có thể gây thương tích.
(Nếu chất lỏng trong chai thủy tinh bị đông lạnh, chai có thể bị vỡ và gây thương tích.)
- **Không** va đập mạnh vào khay thủy tinh.
(Nếu không khay thủy tinh có thể bị vỡ và gây thương tích.)



Khi di chuyển tủ lạnh...



- Giữ thật chặt tủ lạnh khi vận chuyển.
- Dùng vật che chắn, bảo vệ, v.v... cho sàn nhà có bề mặt dễ vỡ.

Lưu ý khi sử dụng

Khi mở/đóng cửa tủ...

- **Không** làm lạnh các chai lọ lớn hơn khay hoặc hộp tủ vì cửa tủ sẽ không đóng kín được hoàn toàn và gây thất thoát hơi lạnh.
- **Không** mở cửa tủ lạnh thường xuyên hoặc để cửa mở quá lâu nhằm tránh tình trạng nước nhỏ giọt bên trong tủ và gây lãng phí năng lượng.
- Kiểm tra thường xuyên gioăng nối cửa đóng mở, nó phải khít hoàn toàn với thân tủ lạnh.

Khi vệ sinh...

- **Không** lau chùi tủ lạnh bằng chất/dung dịch hóa học.
Nó sẽ làm hư hỏng và ăn mòn bề mặt.



Lưu ý khi sử dụng

Khi sử dụng...

- Khi rút phích cắm, để yên 5 phút trước khi cắm lại. Nếu không, máy nén có thể không chạy.
- Điều chỉnh nhiệt độ theo điều kiện hoạt động thực tế để tiết kiệm năng lượng.
- Nếu bạn không có ở nhà trong nhiều ngày và không có gì cần làm lạnh, rút phích cắm để tiết kiệm năng lượng. Chú ý khi không sử dụng tủ trong nhiều ngày, cần lấy hết thực phẩm còn lại trong tủ ra ngoài, vệ sinh và mở cánh tủ lạnh trong vài giờ để hơi nước bên trong tủ khô hết, tránh ẩm mốc và oxi hóa linh kiện của tủ lạnh.
- Mặt ngoài của tủ có thể ẩm, đặc biệt là ngay sau khi lắp đặt. Đây là hiện tượng bình thường do hệ thống tỏa nhiệt trong tủ lạnh ngăn không cho hơi ẩm ngưng tụ.
- Khi độ ẩm cao, chẳng hạn vào mùa mưa, hơi ẩm có thể ngưng tụ trên bề mặt cửa tủ, đặc biệt là ở khu vực xung quanh gioăng cửa. Lau sạch nước ngưng tụ bằng khăn vải.
- Hơi ẩm bên trong ngăn đá có thể ngưng tụ nên cần lau định kỳ bằng khăn vải. Lau ngăn đá mỗi tháng một lần.
- **Không** để cửa tủ lạnh mở quá lâu, đặc biệt khi thời tiết nóng ẩm.
- Một trong những lý do nóc tủ được thiết kế bằng thép là để phòng chống cháy do tác động từ bên ngoài. **Không** để đồ trên nóc tủ để đảm bảo yếu tố này.



Khi cất trữ thực phẩm...

- **Không** để thực phẩm ấm/nóng vào bên trong tủ lạnh.
- Để nguội đồ ăn trước khi cất vào tủ lạnh.
- **Không** chứa thực phẩm quá tải tủ lạnh. Khoảng cách giữa các thực phẩm phải thích hợp để duy trì khả năng làm lạnh.
- Cất trữ hoa quả và rau ở hộp rau quả, nơi hơi ẩm giúp bảo quản chất lượng thực phẩm trong một thời gian dài.
- Chai đựng đồ uống phải được đậy kín để tránh mùi khó chịu.
- Đậy kín thực phẩm lỏng bằng nắp hoặc màng bọc thực phẩm.
- Các thực phẩm như rau, hoa quả và thực phẩm tươi nên được đóng gói hoặc để trong hộp trước khi đưa vào tủ lạnh.
- Để thực phẩm như thịt hoặc cá vào ngăn đá nếu bạn muốn cất trữ trong một thời gian dài.



Lắp đặt

Không gian lắp đặt



- Mặt sau tủ lạnh cách tường ít nhất 5 cm.

- Khi sử dụng lần đầu tiên: hãy làm sạch bên trong tủ lạnh.
 - Lau bằng khăn mềm và ẩm.
 - Rửa sạch ngăn chứa nước, bộ lọc nước và khay đá bằng nước.
 - Khi mới bắt đầu sử dụng, bạn có thể ngửi thấy mùi nhựa. Nếu bạn lo lắng, hãy thông gió cho căn phòng.
- **Không** đặt tủ lạnh nơi ẩm ướt cũng như bụi bặm vì có thể gây ra rò rỉ điện.
- **Không** đặt tủ lạnh dưới ánh nắng vì nhiệt và ánh nắng sẽ làm tăng nhiệt độ khiến tủ lạnh hoạt động kém hiệu quả.
- **Không** đặt tủ lạnh gần nguồn nhiệt như bếp lò hoặc lò nung.
- **Không** được chặn các khe hở trên các chi tiết của tủ lạnh.
- Tủ lạnh phải được đặt ở nơi thông thoáng.
- Trong trường hợp đặt tủ lạnh nơi không bằng phẳng, cần điều chỉnh chân điều chỉnh để tủ lạnh có thể đứng thẳng bằng.

Đèn LED và nối đất

- Đèn LED của tủ lạnh được thiết kế đặc biệt cho loại tủ lạnh này, không được phép tự ý thay thế. Nếu bạn cần thay đèn, hãy liên hệ với Trung tâm Dịch vụ của Panasonic.
- Tủ lạnh cần được nối đất để ngăn ngừa các nguy hiểm do điện gây ra.

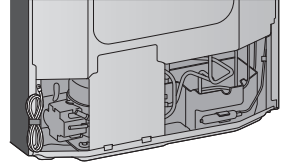
※ Để đảm bảo an toàn, phải thực hiện nối đất

(Đối với tủ lạnh có phích cắm (phích cắm 2 chạc) không có dây nối đất)

Việc nối đất cho phép ngăn các nguy hiểm do rò điện gây ra.

Việc nối đất có thể được thực hiện theo 2 cách sau:

1. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) đã có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít dành cho nối đất tại mặt sau của tủ lạnh (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu ⊕). Sau đó, nối đầu còn lại với ổ nối đất.
2. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) không có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít đặt tại mặt sau của tủ lạnh, (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu ⊕). Sau đó, nối đầu còn lại với thanh nối đất.

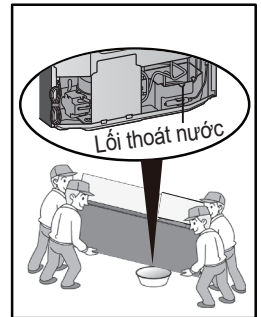


※ Các điểm cắm nối đất

- Ống ga và ống cấp nước (nguy hiểm do điện giật hoặc cháy nổ).
- Các dây nối đất của dây điện thoại hoặc cột thu lôi (nguy hiểm do sét).

Di chuyển hoặc vận chuyển

- ① Tháo khay đá, nước và đá trong hộp.
- ② Rút phích cắm.
- ③ Vận chân điều chỉnh (trái và phải) để chúng không chạm vào sàn nhà.
- ④ Đổ nước trong khay sau tủ. Đặt một bình chứa sau khay sau tủ rồi ngửa tủ ra sau để nước từ khay chảy ra ngoài. Thao tác cần 4 người trở lên, trong đó 2 người nâng phía trước tủ, tránh để tủ trượt gây thương tích.

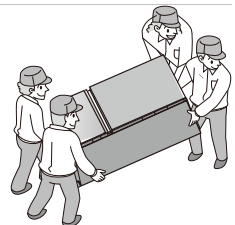


※ Cách di chuyển và vận chuyển

- Cần ít nhất 4 người vận chuyển.
- Mỗi người nâng một góc tủ.
- Không cầm cánh tủ để vận chuyển.

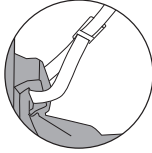
Chú ý

- Khi vận chuyển dùng dây đai cố định cánh tủ, tránh để cánh tủ tự mở.
- Không đặt tủ nằm nghiêng một bên khi vận chuyển vì có thể gây hư hại tủ lạnh.
- Chờ ít nhất 4 tiếng sau khi lắp đặt rồi mới cắm điện nhằm đảm bảo gas và dầu trong máy nén về trạng thái ổn định.



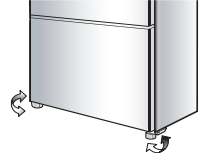
Có cách nào để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất không?

Để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất, hãy sử dụng các dây đai cố định vào móc treo phía sau tủ lạnh.



Cố định tủ lạnh.

Vặn chân điều chỉnh (trái và phải) cho đến khi chúng chạm sàn nhà để ổn định vị trí tủ lạnh.



Không nên mở cửa tủ lạnh trong quá trình làm lạnh.

Cửa tủ không nên mở cho đến khi bên trong đã đủ lạnh. (Khí nóng từ bên ngoài thổi vào bên trong sẽ làm giảm chức năng làm lạnh của tủ.)

Đợi cho đến khi bên trong đã được làm lạnh.

- Tủ lạnh cần chạy liên tục ít nhất 4 tiếng để làm lạnh bên trong ở điều kiện tủ không chứa tải và cửa tủ không mở.
- Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường bên ngoài và điều kiện sử dụng, tủ lạnh có thể cần đến 24 tiếng để làm lạnh bên trong và đạt được trạng thái ổn định.

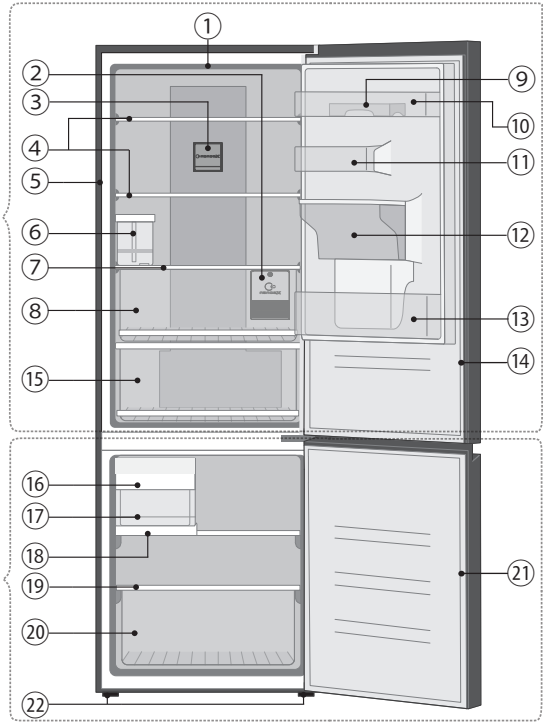
Nhận dạng các bộ phận

1. Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C

A-Ngăn làm lạnh

- ① Đèn LED
- ② Bộ thiết bị nanoe™ X (Kiểu máy: Loại W)*
- ③ Biểu tượng nanoe™ X (Kiểu máy: Loại W)*
- ④ Khay kính ngăn làm lạnh
- ⑤ Bảng điều khiển (Trang 11)
- ⑥ Khay nước bộ làm đá tự động
- ⑦ Khay kính ngăn rau quả
- ⑧ Ngăn rau quả
- ⑨ Khay trứng
- ⑩ Giá đỡ cánh cửa lớn
(Kiểu máy: NR-BV361W và NR-BV361G)**
- ⑪ Giá đỡ cánh cửa nhỏ
(Kiểu máy: NR-BV361W và NR-BV361G)**
- ⑫ Khay nước bộ lấy nước ngoài
(Kiểu máy: Loại W, Loại G)***
- ⑬ Giá đỡ chai lọ
- ⑭ Gioăng cửa ngăn làm lạnh
- ⑮ Hộp ngăn đông mềm
(Đèn LED Blue Ag)
(Kiểu máy: Loại G, Loại C)****

A



B

B-Ngăn đông lạnh

- ⑯ Bộ khay đá làm đá tự động
- ⑰ Hộp đựng đá
- ⑱ Khay kính ngăn đông lạnh
- ⑲ Khay kính hộp ngăn đông lạnh
- ⑳ Hộp ngăn đông lạnh
- ㉑ Gioăng cửa ngăn đông lạnh
- ㉒ Chân điều chỉnh

*Kiểu máy: Loại G và Loại C không có chế độ và biểu tượng nanoe™ X.

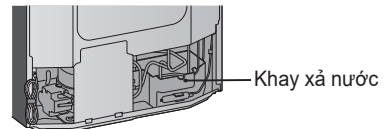
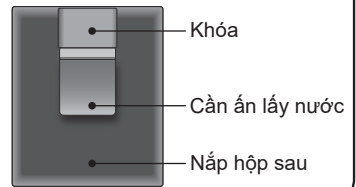
**Kiểu máy: NR-BV331W, NR-BV331G và NR-BV331C không có giá đỡ cánh cửa nhỏ.

Đối với Kiểu máy: NR-BV331C, thay vào vị trí giá đỡ cánh cửa nhỏ là giá đỡ cánh cửa lớn (giống bộ phận ⑩).

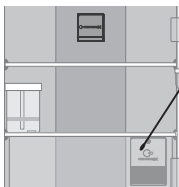
*** Kiểu máy: Loại C không có bộ phận lấy nước ngoài.

**** Kiểu máy: Loại W không có đèn LED Blue Ag.

Hệ thống lấy nước bên ngoài



Hình ảnh mặt sau sản phẩm.



② Bộ thiết bị nanoe™ X
(T. 14)

Chú ý:

- Không xịt nước vào trong nanoe™ X
- Không tự ý tháo rời để lau chùi, sửa chữa

Nhận dạng các bộ phận

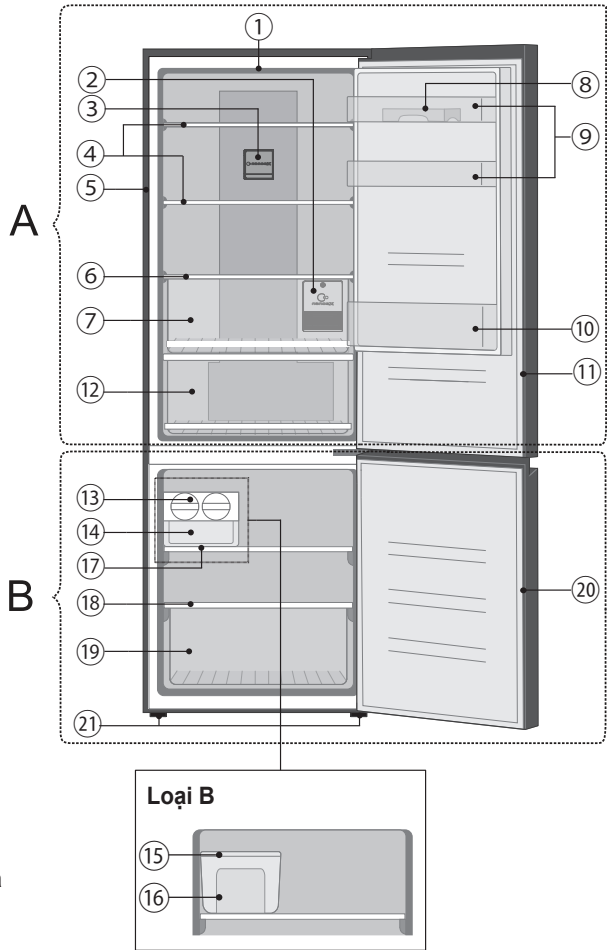
2. Kiểu máy: Loại B, Loại V

A-Ngăn làm lạnh

- ① Đèn LED
- ② Bộ thiết bị nanoe™ X (Kiểu máy: Loại V)*
- ③ Biểu tượng nanoe™ X (Kiểu máy: Loại V)*
- ④ Khay kính ngăn làm lạnh
- ⑤ Bảng điều khiển (Trang 12)
- ⑥ Khay kính ngăn rau quả
- ⑦ Ngăn rau quả
- ⑧ Khay trứng
- ⑨ Giá đỡ cánh cửa
- ⑩ Giá đỡ chai lọ
- ⑪ Gioăng cửa ngăn làm lạnh
- ⑫ Hộp ngăn đông mềm (Đèn LED Blue Ag) (Kiểu máy: Loại B)**

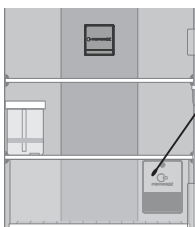
B-Ngăn đông lạnh

- ⑬ Khay làm đá (Loại V)
- ⑭ Hộp đựng đá (Loại V)
- ⑮ Khay làm đá (Loại B)
- ⑯ Hộp đựng đá (Loại B)
- ⑰ Khay kính ngăn đông lạnh
- ⑱ Khay kính hộp ngăn đông lạnh
- ⑲ Hộp ngăn đông lạnh
- ⑳ Gioăng cửa ngăn đông lạnh
- ㉑ Chân điều chỉnh



* Kiểu máy: Loại B không có chế độ và biểu tượng nanoe™ X.

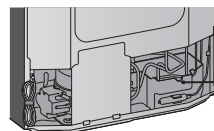
** Kiểu máy: Loại V không có đèn LED Blue Ag.



② Bộ thiết bị nanoe™ X (T. 14)

Chú ý:

- Không xịt nước vào trong nanoe™ X
- Không tự ý tháo rời để lau chùi, sửa chữa

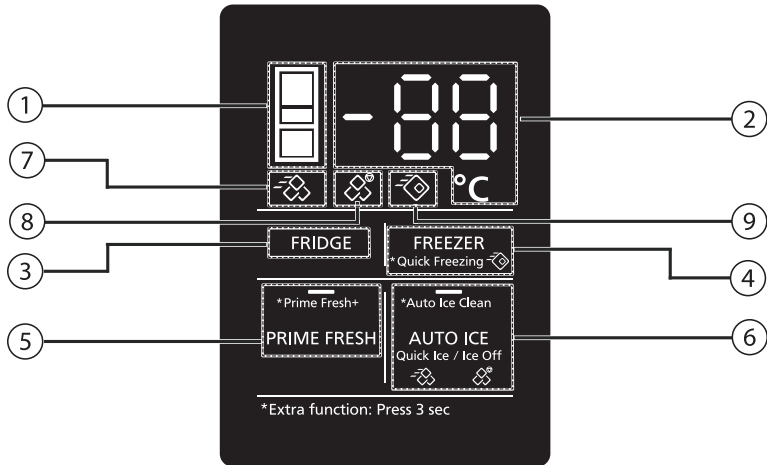


Khay xả nước

Hình ảnh mặt sau sản phẩm.

Giao diện bảng điều khiển và chế độ

1. Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C



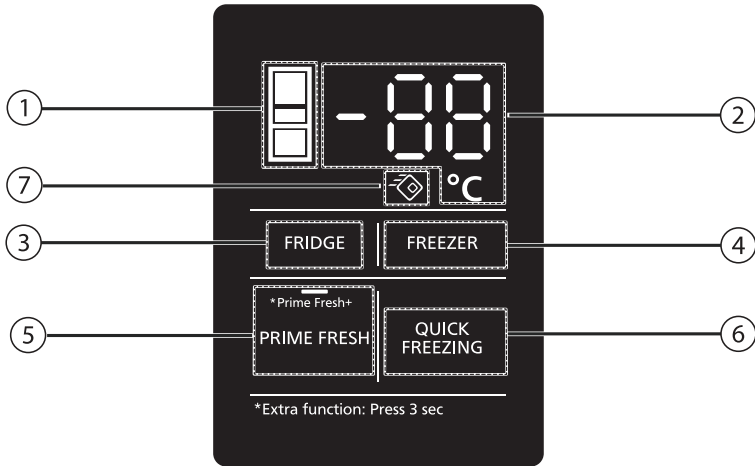
- 1 Đèn LED hiển thị ngăn: biểu tượng của ngăn tương ứng sẽ sáng lên khi được chọn.
- 2 Vùng hiển thị nhiệt độ: hiển thị nhiệt độ ngăn làm lạnh, ngăn đông lạnh, ngăn đông mềm.
- 3 Nút điều khiển nhiệt độ ngăn làm lạnh.
- 4 Nút điều khiển nhiệt độ ngăn đông lạnh và điều khiển chế độ làm đông nhanh.
- 5 Nút điều khiển nhiệt độ ngăn đông mềm, điều khiển chế độ ngăn đông mềm mới và đèn LED chế độ ngăn đông mềm mới.
- 6 Nút điều khiển chế độ làm đá tự động, chế độ làm đá nhanh, chế độ dừng làm đá tự động, điều khiển chế độ vệ sinh bộ làm đá và đèn LED chế độ vệ sinh bộ làm đá.
- 7 Đèn LED chế độ làm đá nhanh.
- 8 Đèn LED chế độ dừng làm đá tự động.
- 9 Đèn LED chế độ làm đông nhanh.

Chú ý

- Trên bảng điều khiển hiển thị: “*Extra function: Press 3 sec”, tức là khi muốn khởi động các tính năng phụ, cần nhấn và giữ nút có dấu “*” ở phía trước trong 3 giây.
- Trong điều kiện bình thường, bảng điều khiển sẽ hiển thị trạng thái cài đặt gần nhất. Khi nhấn nút, tủ phát âm thanh và bắt đầu cho phép thay đổi cài đặt.
- Vào mùa hè nhiệt độ cao, khi để thức ăn chưa làm mát hoặc đóng mở cửa tủ liên tục, nhiệt độ trong tủ sẽ tăng lên cao hơn nhiệt độ cài đặt, do đó hãy giảm số lần mở cửa tủ.
- Khi mới cắm điện, bảng điều khiển sẽ hiển thị giới thiệu các chế độ và nhiệt độ các ngăn trong khoảng 8 giây. Các nút bấm sẽ chưa hoạt động trong thời gian này. Sau 8 giây, có thể điều chỉnh bảng điều khiển bình thường.

Giao diện bảng điều khiển và chế độ

2. Kiểu máy: Loại B, Loại V



- ① Đèn LED hiển thị ngăn: biểu tượng của ngăn tương ứng sẽ sáng lên khi được chọn.
- ② Vùng hiển thị nhiệt độ: hiển thị nhiệt độ ngăn làm lạnh, ngăn đông lạnh, ngăn đông mềm.
- ③ Nút điều khiển nhiệt độ ngăn làm lạnh.
- ④ Nút điều khiển nhiệt độ ngăn đông lạnh.
- ⑤ Nút điều khiển nhiệt độ ngăn đông mềm, điều khiển chế độ ngăn đông mềm mới và đèn LED chế độ ngăn đông mềm mới.
- ⑥ Nút điều khiển chế độ làm đông nhanh.
- ⑦ Đèn LED chế độ làm đông nhanh.

Chú ý

- Trên bảng điều khiển hiển thị: “*Extra function: Press 3 sec”, tức là khi muốn khởi động các tính năng phụ, cần nhấn và giữ nút có dấu “*” ở phía trước trong 3 giây.
- Trong điều kiện bình thường, bảng điều khiển sẽ hiển thị trạng thái cài đặt gần nhất. Khi nhấn nút, tủ phát âm thanh và bắt đầu cho phép thay đổi cài đặt.
- Vào mùa hè nhiệt độ cao, khi để thức ăn chưa làm mát hoặc đóng mở cửa tủ liên tục, nhiệt độ trong tủ sẽ tăng lên cao hơn nhiệt độ cài đặt, do đó hãy giảm số lần mở cửa tủ.
- Khi mới cắm điện, bảng điều khiển sẽ hiển thị giới thiệu các chế độ và nhiệt độ các ngăn trong khoảng 8 giây. Các nút bấm sẽ chưa hoạt động trong thời gian này. Sau 8 giây, có thể điều chỉnh bảng điều khiển bình thường.




Cách cài đặt nhiệt độ

- Khi tủ lạnh xuất xưởng, nhiệt độ cài đặt của ngăn làm lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông lạnh lần lượt là 4 °C, -3 °C, -20 °C. Có thể thay đổi cài đặt nhiệt độ nếu muốn điều chỉnh công suất làm mát.
- Phạm vi nhiệt độ cài đặt của ngăn làm lạnh là 1 °C ~ 7 °C, ngăn đông mềm là -5 °C ~ 4 °C (Nhiệt độ đông mềm chuẩn là -3 độ C, nhiệt độ để sử dụng ngăn đông mềm như ngăn làm lạnh là 0 °C ~ 4 °C), ngăn đông lạnh là -23 °C ~ -15 °C.
- Nhiệt độ bên trong tủ lạnh sẽ thay đổi tùy theo nhiệt độ môi trường, tình trạng lắp đặt, điều kiện sử dụng và lượng thức ăn.
- Do các phương pháp và công cụ kiểm tra khác nhau, nhiệt độ thử nghiệm thực tế có thể khác so với nhiệt độ hiển thị.
- Tủ lạnh này được trang bị bộ xử lý để kiểm soát nhiệt độ trong tủ. Khi nhiệt độ môi trường thay đổi, máy nén đang chạy hoặc dừng, cửa mở hoặc đóng, nhiệt độ trong nhà dao động dẫn đến nhiệt độ trong tủ lạnh chênh lệch nhẹ so với nhiệt độ cài đặt.

■ Cài đặt nhiệt độ và hướng dẫn cài đặt nhiệt độ

1. Hiển thị nhiệt độ hiện tại

Ấn vào các biểu tượng dưới đây để hiển thị nhiệt độ hiện tại của các ngăn: ngăn làm lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông lạnh. Đèn hiển thị của mỗi ngăn tương ứng cùng nhiệt độ hiện tại sẽ sáng lên khi chọn.

Biểu tượng	Ngăn	Đèn hiển thị vị trí của ngăn	Đèn hiển thị nhiệt độ của ngăn
FRIDGE	Ngăn làm lạnh		4 °C
PRIME FRESH	Ngăn đông mềm		-3 °C
FREEZER	Ngăn đông lạnh		-20 °C

2. Cài đặt nhiệt độ

Sau khi ấn vào biểu tượng ngăn cần cài đặt (Ngăn làm lạnh, Ngăn đông mềm, Ngăn đông lạnh) để hiển thị nhiệt độ hiện tại, ấn lần nữa để bắt đầu quá trình cài đặt nhiệt độ. Khi đó, đèn hiển thị vị trí của ngăn và đèn hiển thị nhiệt độ sẽ nhấp nháy.

Tiếp tục ấn vào biểu tượng ngăn đó để chọn mức nhiệt độ mong muốn. Mỗi lần ấn vào nút, nhiệt độ sẽ tăng 1 °C trong phạm vi nhiệt độ cài đặt của ngăn. Nếu lựa chọn vượt quá phạm vi nhiệt độ của ngăn, bảng điều khiển sẽ hiển thị mức nhiệt độ quay trở lại mức thấp nhất trong phạm vi trên.

3. Hoàn tất cài đặt nhiệt độ

Sau khi hoàn tất cài đặt nhiệt độ, ấn vào nút khác để kết thúc và lưu cài đặt vừa thực hiện. Hoặc không ấn vào nút nào khác trong vòng 10 giây, bảng điều khiển sẽ lưu cài đặt và trở về chế độ nghỉ.

Chế độ ECONAVI

Tủ lạnh có khả năng nhận biết tần suất đóng mở cửa tủ để tự động điều chỉnh hoạt động giúp tiết kiệm năng lượng một cách tối ưu.*

■ Chế độ ECONAVI

- Tủ lạnh có thể ghi nhớ thói quen sử dụng của gia đình bạn từ hoạt động mở cửa và chu kỳ thời gian sử dụng không thường xuyên để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng.
- Tủ lạnh học lối sống của gia đình bạn trước 3 tuần, và vận dụng những gì học được từ tuần thứ 4 trở đi.

■ Cài đặt vận hành chế độ ECONAVI

- Chế độ vận hành ECONAVI được kích hoạt tự động khi bộ điều khiển nhiệt độ cho cả ngăn làm lạnh và ngăn đông lạnh được cài đặt ở mức nhiệt độ ngăn làm lạnh là 4 °C và ngăn đông lạnh là -20 °C.
- Chế độ ECONAVI không hoạt động nếu chế độ “Làm đông nhanh”, “Ngăn đông mềm mại”, hoặc “Làm đá nhanh” đang chạy.
- Người sử dụng không thể tự khởi động chế độ ECONAVI.

Chú ý

*Hiệu quả của chế độ ECONAVI phụ thuộc vào nhiệt độ của môi trường xung quanh, số lần mở và đóng cửa tủ lạnh và trạng thái thực phẩm được bảo quản.

Chế độ nanoe™ X

1. Kiểu máy: Loại W, Loại V

- nanoe™ là tập hợp của các hạt ion có kích thước siêu nhỏ được bao bọc bởi các phần tử nước.
nanoe™ X là các phần tử nước tích điện với kích thước siêu nhỏ có số lượng gốc OH gấp 10 lần so với nanoe™.
- Chế độ nanoe™ X sẽ khởi động khi tủ lạnh được cắm điện và sẽ luôn chạy khi sử dụng tủ. Tuy nhiên, do nanoe™ X khi hoạt động cần có độ ẩm, nên hiệu quả của chế độ này có thể giảm đi nếu độ ẩm trong khoang tủ giảm (như khi bảo quản ít rau, củ,...).
- Trong quá trình hoạt động, thiết bị nanoe™ X có thể phát ra âm thanh nhỏ.
- Sau một thời gian dài đóng cửa tủ, khi mở cửa có khả năng cảm nhận được mùi đặc trưng của ozone sinh ra trong quá trình hoạt động, đây là hiện tượng bình thường.

2. Kiểu máy: Loại G, Loại B, Loại C

Các kiểu máy này không có chế độ nanoe™ X.

Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)

Khi chế độ “Làm đông nhanh” được thiết lập, tủ lạnh có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn và tăng tốc độ làm đá.

■ Cách vận hành chế độ “Làm đông nhanh”

1. Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C



Đèn sáng: Chế độ làm đông nhanh hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ làm đông nhanh không hoạt động.

- Ấn và giữ biểu tượng “Freezer” trong 3 giây để khởi động chế độ làm đông nhanh. Khi đó, đèn LED biểu tượng làm đông nhanh sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ làm đông nhanh, ấn và giữ biểu tượng “Freezer” trong 3 giây đến khi đèn tắt.

2. Kiểu máy: Loại B, Loại V



Đèn sáng: Chế độ làm đông nhanh hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ làm đông nhanh không hoạt động.

- Ấn 2 lần biểu tượng “Quick Freezing” để khởi động chế độ làm đông nhanh. Khi đó, đèn LED biểu tượng làm đông nhanh sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ làm đông nhanh, ấn 2 lần vào biểu tượng “Quick Freezing” đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Chế độ “Làm đông nhanh” sẽ tự động dừng sau khi chạy được 150 phút và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) tắt.)
- Đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết hiện đang hoạt động. Chế độ “Làm đông nhanh” sẽ được khởi động ngay sau khi kết thúc xả tuyết.
- Nhiệt độ của ngăn đông lạnh sẽ trở về trạng thái đã cài đặt trước đó khi chế độ Làm đông nhanh kết thúc.
- Khi chế độ Làm đông nhanh được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng: Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+); Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice);

Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)

Khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” được thiết lập, ngăn đông mềm có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn.

■ Cách vận hành chế độ “Ngăn đông mềm mới”



Đèn sáng: Chế độ ngăn đông mềm mới hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ ngăn đông mềm mới không hoạt động.

- Ấn và giữ biểu tượng “Prime Fresh” trong 3 giây để khởi động chế độ ngăn đông mềm mới. Khi đó, đèn phía trên biểu tượng “Prime Fresh+” sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ ngăn đông mềm mới, ấn giữ biểu tượng “Prime Fresh+” đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ tự động dừng sau khi chạy được 105 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh thấp hơn hoặc bằng 18 °C) hoặc trong khoảng từ 145 ~ 150 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh cao hơn 18 °C) và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) tắt.)
- Đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết đang hoạt động. Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ khởi động ngay sau khi quá trình xả tuyết kết thúc.
- Nhiệt độ của ngăn đông mềm sẽ trở về trạng thái đã cài đặt trước đó khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” kết thúc.
- Khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng: Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing); Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice).
- Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ không thể khởi động khi nhiệt độ của ngăn đông mềm đang được thiết lập ở mức 0 °C ~ 4 °C. Nếu nhấn và giữ biểu tượng “Prime Fresh” trong khi nhiệt độ của ngăn đông mềm đang được thiết lập ở mức 0 °C ~ 4 °C, tủ lạnh phát ra âm thanh cảnh báo.
- Trong khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” được bật, nếu thiết lập nhiệt độ của ngăn đông mềm ở mức 0 °C ~ 4 °C, chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ bị dừng và đèn LED Prime Fresh+ tắt.

Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice)

Khi thiết lập Chế độ làm đá nhanh, công suất của tủ sẽ tăng để giảm thời gian làm đá.

■ Cách vận hành chế độ “Làm đá nhanh”

1. Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C



Đèn sáng: Chế độ làm đá nhanh hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ làm đá nhanh không hoạt động.

- **Trường hợp 1:** Đèn LED chế độ làm đá nhanh (Quick Ice) và đèn LED chế độ dừng làm đá tự động (Ice Off) đều tắt. Hãy khởi động Chế độ làm đá nhanh bằng cách ấn 2 lần vào biểu tượng “Auto Ice”.
- **Trường hợp 2:** Đèn LED chế độ làm đá nhanh (Quick Ice) tắt và đèn LED chế độ dừng làm đá tự động (Ice Off) sáng (tức là tủ lạnh đang trong Chế độ dừng làm đá). Hãy khởi động Chế độ làm đá nhanh bằng cách ấn 3 lần vào biểu tượng “Auto Ice”.
- Sau khi khởi động Chế độ làm đá nhanh, đèn LED chế độ làm đá nhanh (Quick Ice) sẽ nhấp nháy, tủ lạnh sẽ phát ra âm thanh thông báo bắt đầu trạng thái làm đá nhanh.
- Khi muốn dừng Chế độ làm đá nhanh, ấn 2 lần vào biểu tượng “Auto Ice” đến khi Đèn LED chế độ làm đá nhanh tắt.

Chú ý

- Khi chế độ làm đá nhanh được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng:
 - Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)
 - Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)
 - Chế độ dừng làm đá tự động (Ice Off)
- Đèn LED chế độ làm đá nhanh nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết đang hoạt động. Chế độ làm đá nhanh sẽ khởi động ngay sau khi quá trình xả tuyết kết thúc.

2. Kiểu máy: Loại B, Loại V

Các kiểu máy này không có chế độ làm đá nhanh (Quick Ice) riêng biệt. Tốc độ làm đá ở các kiểu máy này sẽ nhanh hơn khi dùng chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing).

Chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá

Khi tủ hoạt động, chế độ Làm đá tự động (Auto Ice) sẽ tự hoạt động mà không cần cài đặt. Khi thiết lập chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá, tủ lạnh sẽ dừng hoạt động của bộ phận làm đá tự động và tự động vệ sinh bộ phận làm đá.

■ Cách vận hành Chế độ dừng làm đá tự động

1. Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C



Đèn sáng: Chế độ dừng làm đá tự động đang hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ dừng làm đá tự động không hoạt động.

- **Trường hợp 1:** Đèn LED chế độ dừng làm đá tự động (Ice Off) và đèn LED chế độ làm đá nhanh (Quick Ice) đều tắt.
Hãy khởi động Chế độ dừng làm đá tự động bằng cách ấn 3 lần vào biểu tượng “Auto Ice”.
- **Trường hợp 2:** Đèn LED chế độ dừng làm đá tự động (Ice Off) tắt và đèn LED chế độ làm đá nhanh (Quick Ice) sáng (tức là tủ đang trong Chế độ làm đá nhanh).
Hãy khởi động Chế độ dừng làm đá tự động bằng cách ấn 2 lần vào biểu tượng “Auto Ice”.
- Sau khi khởi động Chế độ dừng làm đá tự động, đèn LED chế độ dừng làm đá tự động (Ice Off) sẽ nhấp nháy, tủ lạnh sẽ phát ra âm thanh thông báo bắt đầu trạng thái dừng làm đá. Đèn LED chế độ dừng làm đá tự động sẽ luôn sáng trong thời gian này.
- Khi muốn tắt Chế độ dừng làm đá tự động, ấn 1 lần vào biểu tượng “Auto Ice” đến khi đèn LED chế độ dừng làm đá tự động tắt.

Chú ý

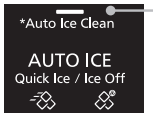
- Khi chế độ dừng làm đá tự động được bật, chế độ làm đá nhanh nếu đang hoạt động sẽ bị dừng.

2. Kiểu máy: Loại B, Loại V

Các kiểu máy này không có chế độ dừng làm đá tự động.

■ Cách vận hành Chế độ vệ sinh bộ làm đá

1. Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C



Đèn nhấp nháy: Chế độ vệ sinh bộ làm đá đang hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ vệ sinh bộ làm đá không hoạt động.

- Ấn và giữ 3 giây vào biểu tượng “Auto Ice” để bật chế độ tự động vệ sinh bộ làm đá. Khi kết thúc quá trình vệ sinh bộ làm đá, tủ lạnh sẽ phát ra tiếng kêu thông báo.

Chú ý

- Khi Chế độ vệ sinh bộ làm đá đang trong quá trình hoạt động, không thể dừng/tắt chế độ này giữa chừng.
- Chi tiết thao tác vệ sinh bộ làm đá tự động vui lòng xem Trang 23

2. Kiểu máy: Loại B, Loại V

Các kiểu máy này không có chế độ vệ sinh bộ làm đá.

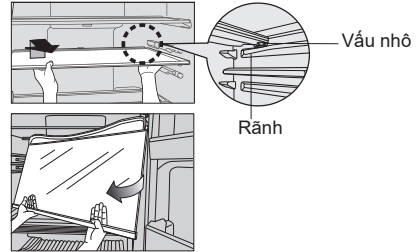
Ngăn làm lạnh

Phạm vi cài đặt nhiệt độ của ngăn làm lạnh là 1 °C ~ 7 °C.

Nếu nhiệt độ của ngăn làm lạnh đặt ở mức 1 °C trong một thời gian dài, thực phẩm có thể bị đóng băng.

Có thể thay đổi vị trí khay kính ngăn làm lạnh (Kiểu máy: BV361W, BV361G, BC361V, BV361B)

- ① Nâng phía dưới khay và kéo về phía trước. Khi các vấu nhô của khay không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra khỏi tủ lạnh.
- ② Đặt khay vào vị trí mong muốn bằng cách thực hiện ngược lại các bước trên.
 - Khay kính rất nặng.Vui lòng vận chuyển cẩn thận để không làm rơi và gây hư hại hoặc chấn thương.



Hướng dẫn sử dụng hệ thống lấy nước bên ngoài

1. Kiểu máy: Loại W, Loại G

Với hệ thống lấy nước bên ngoài, bạn có thể lấy nước lạnh từ bên ngoài mà không cần mở cửa tủ lạnh.

■ Cách lấy nước bên ngoài

- ① Đẩy khóa lên đến khi chạm vào mép trên.
- ② Giữ thẳng cốc và nhẹ nhàng đẩy cần vòi nước để lấy nước.

Chú ý

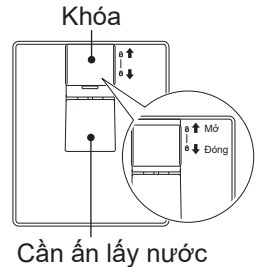
- Sau khi lấy nước, lấy cốc ra từ từ để tránh nước chảy ra ngoài.
- Dùng khăn sạch lau khô nếu có nước rớt ra bên ngoài.
- Khi cần khóa chế độ lấy nước ngoài, kéo phần khóa xuống đến khi chạm mép dưới và nhìn thấy vạch màu đỏ. Nếu không cần khóa chế độ lấy nước ngoài, có thể bỏ qua bước này.

■ Cách sử dụng khay nước

- ① Mở nắp và đổ nước vào khay để sử dụng.
- ② Đóng chặt nắp và đóng cửa tủ để làm lạnh.

Chú ý

- Khi sử dụng lần đầu tiên, cần lau sạch khay nước trước tiên.
- Không đổ nước nóng trên 50 °C vào khay nước.
- Khay có thể đựng tối đa 3 lít nước. Không đổ nước quá vạch 3L trên khay.
- Chỉ rót vào khay nước uống thông thường, không sử dụng bia, nước ngọt, đồ uống có ga,...
- Đảm bảo khay nước luôn được lắp đặt đúng vị trí khi sử dụng tủ lạnh. Nếu không, sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất làm lạnh và gây ra hiện tượng đổ mồ hôi bên ngoài cánh tủ hoặc không lấy được nước.
- Kiểm tra khay nước trước khi sử dụng.
- Độ rắn của nước phải từ 100 mg/L trở xuống.
Các khoáng chất có thể xuất hiện dưới dạng chất nổi màu trắng. Các khoáng chất không gây hại.



2. Kiểu máy: Loại B, Loại C, Loại V

Các kiểu máy này không có hệ thống lấy nước bên ngoài.

Mẹo bảo quản thực phẩm

■ Không để đồ quá chật

Khi để đồ quá nhiều và không có khoảng cách để lưu thông khí lạnh trong tủ, việc làm lạnh sẽ bị ảnh hưởng. Hãy tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm!

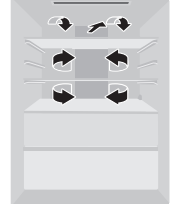


Sử dụng không khí lạnh trong tủ không lãng phí là chìa khóa giúp thực phẩm tươi lâu hơn!

■ Không để đồ chắn đường gió lưu thông trong tủ

Nếu hơi lạnh không lan tỏa thì bên trong tủ lạnh sẽ khó hạ nhiệt và tốn nhiều điện hơn để làm lạnh và có thể làm cho tủ lạnh bị đóng tuyết. Vì vậy, không nên để thực phẩm chắn trước lỗ gió* và cản đường gió lưu thông trong tủ.

*Lỗ gió được đặt trên bộ phận dẫn hướng gió trong ngăn làm lạnh.



Ngăn đông mềm

Nhiệt độ bên trong ngăn đông mềm có thể linh hoạt lựa chọn ở các mức:

- Nhiệt độ để thực phẩm ở mức đông mềm chuẩn là $-3\text{ }^{\circ}\text{C}$.*
- Nhiệt độ để sử dụng ngăn đông mềm như ngăn làm lạnh là $0\text{ }^{\circ}\text{C} \sim 4\text{ }^{\circ}\text{C}$.

Khi sử dụng tủ lạnh, có thể điều chỉnh nhiệt độ theo nhu cầu sử dụng ngăn.

*Nhiệt độ được cài đặt mặc định khi xuất xưởng là $-3\text{ }^{\circ}\text{C}$.

Sử dụng ngăn đông mềm

Xấp xỉ. $-5\text{ }^{\circ}\text{C} \sim -1\text{ }^{\circ}\text{C}$

• Thích hợp để bảo quản thực phẩm tươi như thịt hoặc cá. Tuổi thọ bảo quản của thịt hoặc cá sẽ lâu hơn so với việc bảo quản thực phẩm trong ngăn làm lạnh.

• Khi thực phẩm bị đông quá mức.

Cá hoặc thịt thái lát có thể bị đông quá mức.

Hãy cài đặt nhiệt độ ở mức cao hơn $-3\text{ }^{\circ}\text{C}$ để tránh việc thực phẩm bị đông cứng.

• Khi thực phẩm không được làm đông toàn bộ bề mặt.

Tùy theo loại thực phẩm như một khối thịt to, một con cá lớn hoặc khi đặt đầy thực phẩm

trong ngăn, và tùy theo điều kiện bảo quản cũng như nhiệt độ xung quanh, thực phẩm có thể không được làm đông một phần như mong muốn. Khi đó, hãy cài đặt nhiệt độ về mức thấp nhất là $-5\text{ }^{\circ}\text{C}$.

• Không để đồ quá chật. Khi để đồ quá nhiều và không có khoảng cách để lưu thông khí lạnh trong tủ, việc làm lạnh sẽ bị ảnh hưởng. Hãy tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm!

• Khi lưu trữ thực phẩm khối lượng lớn như khối thịt, một con cá lớn hoặc một con gà, nên đặt thực phẩm ở chính giữa ngăn đông mềm để tối ưu hiệu quả làm lạnh.

• Khi nhiệt độ ngăn đông mềm đang ở mức $0\text{ }^{\circ}\text{C} \sim 4\text{ }^{\circ}\text{C}$ thì chế độ Ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+) sẽ không hoạt động, để tránh làm hư hỏng thực phẩm.

• Không để đồ chắn đường gió lưu thông trong ngăn đông mềm.

Nếu hơi lạnh không lan tỏa thì bên trong ngăn đông mềm sẽ khó hạ nhiệt và có thể làm hỏng thực phẩm.

Vì vậy, không nên để thực phẩm quá cao chắn trước vị trí đường gió vào (nằm trên Hộp ngăn đông mềm) và làm cản trở đường gió lưu thông trong ngăn.



Để cắt.

Thực phẩm làm đông một phần có thể dễ dàng cắt hoặc thái. Sẵn sàng để nấu.



Ngăn đông lạnh

Bảo quản lâu dài thực phẩm đông lạnh.

Phạm vi cài đặt nhiệt độ của ngăn đông lạnh là từ -23 °C đến -15 °C.

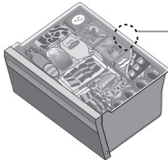


Ba mẹo làm đông thực phẩm và lưu giữ hương vị thực phẩm

1. Nhanh chóng làm đông các thực phẩm mỏng và nhỏ
2. Bọc kín hoàn toàn
3. Không làm đông lại lần nữa

Hộp chứa thực phẩm trong ngăn đông lạnh

Hộp ngăn đông lạnh



Trữ lượng tối đa

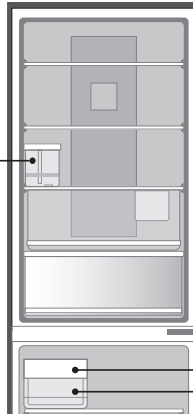
Nếu thực phẩm được cất trữ vượt quá chiều cao của hộp, cửa tủ lạnh không thể đóng kín hoàn toàn và hộp có thể đóng đá.

Làm đá tự động (Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C)

Khay nước
bộ làm đá tự động

Bộ lọc nước

Trước Sau



Bộ khay đá làm đá tự động
Hộp đựng đá

Để dễ dàng sử dụng bộ làm đá tự động



Vui lòng chỉ dùng nước uống khi làm đá tự động.



Không đổ các chất lỏng sau đây vào khay nước. (Chất lỏng dưới đây có thể gây hư hỏng hệ thống làm đá tự động).

Độ cứng của nước phải ở mức 100 mg/L hoặc thấp hơn.



Nước uống



Nước ép, v.v.



Nước uống thể thao



Đồ uống có ga



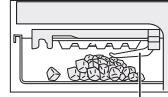
Nước nóng

Mẹo vặt

- Độ cứng của nước phải ở mức 100 mg/L hoặc thấp hơn. Khoáng chất có thể xuất hiện dưới dạng các hạt nổi màu trắng. Chúng không có hại.
- Khi sử dụng bộ làm đá tự động lần đầu, mùi hoặc bụi có thể bám lên khay làm đá, v.v. Vui lòng bỏ lượt làm đá đầu tiên.
- Thường xuyên sử dụng tính năng tự động vệ sinh bộ làm đá tự động. (Trang 18)

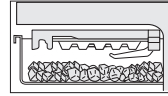
Chú ý

Khi đá đầy và chạm vào cần phát hiện đá, chế độ làm đá sẽ tự động dừng.



Cần phát hiện đá

Các viên đá tạo thành đồng sẽ chạm vào cần phát hiện đá. (Khi ấy, chế độ tự động làm đá sẽ dừng).



Dàn đều đá trong hộp đựng đá để tạo thêm đá.

Yêu cầu

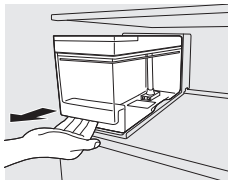
- Không đổ nước trực tiếp vào hộp đựng đá để làm đá. (Nếu không, hộp đựng đá có thể vỡ).
- Không đổ thức ăn hoặc những thứ khác vào hộp đựng đá. (Nếu không, lượng đá không thể được phát hiện chính xác và chế độ làm đá tự động có thể dừng hoạt động hoặc không thể kéo hộp đựng đá ra ngoài).

Thời gian làm đá sẽ lâu hơn trong những trường hợp sau.

- Lần sử dụng tủ lạnh đầu tiên. (Có thể cần đến 24 giờ do chức năng làm đá tự động sẽ chỉ khởi động sau khi bên trong tủ lạnh đã đủ mát).
- Khi cửa tủ lạnh thường xuyên được mở.
- Khi cửa tủ lạnh mở hé.
- Khi tủ lạnh chứa nhiều thực phẩm.
- Khi nhiệt độ phòng thấp vào mùa đông hoặc cao vào mùa hè.
- Khi xảy ra lỗi điện.

Cách sử dụng hộp đựng nước làm đá tự động*

① Lấy khay nước ra ngoài.



Kéo khay nước ra ngoài đến khi khay được chặn lại. Đổ đầy nước nếu mức nước nằm dưới đường “Min” (Tối thiểu).

② Đổ đầy nước.



Mở nắp và đổ nước vào khay chứa sau đó đẩy nắp trở lại vị trí cũ.

③ Lắp khay nước.



Xác nhận hướng khay và lắp đến khi chạm vào chốt cuối cùng. (Nếu khay nước không chạm vào chốt cuối cùng, đá sẽ không thể được tạo)

*Có thể tạo đá trong khoảng 2 giờ, ở điều kiện nhiệt độ trong ngăn làm lạnh là 4 °C, ngăn đông mềm là -3 °C, ngăn đông lạnh là -20 °C.

Cách làm đá nhanh

■ Khi đặt ở chế độ “Quick Ice” (Làm đá nhanh), tốc độ làm đá sẽ tăng.

Đá có thể được tạo trong vòng ít nhất 90 phút*.

Chú ý

- Sau khoảng 6 giờ, chế độ sẽ tự động trở lại làm đá tự động thông thường.
- Trong chế độ làm đá nhanh, năng lượng tiêu hao sẽ tăng cao hơn bình thường.
- Chế độ ECONAVI không hoạt động trong khi cài đặt chế độ “Quick Ice” (Làm đá nhanh).

* Nhiệt độ phòng ở mức 20 °C, nhiệt độ trong ngăn làm lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông lạnh lần lượt là 4 °C, -3 °C, -20 °C.

Cách làm sạch bộ làm đá tự động

Khi lần đầu tiên sử dụng hoặc khi không sử dụng trong một thời gian dài, khay có thể có mùi hoặc bám bụi. Hãy vệ sinh trước khi tiến hành làm sạch bộ làm đá.

Sau khi chọn chế độ làm sạch bộ làm đá, nước sẽ tự động đổ vào khay đá và đường ống cấp nước 3 lần (khoảng 2 phút) để xả nước.

Khi chọn chế độ làm sạch bộ làm đá, hãy đảm bảo có đủ nước trong hộp nước.

- ① Rút hộp đá dưới ngăn đá, lấy hết đá viên trong hộp ra (khi đá đã thành hình), sau đó đặt hộp đá trở lại vị trí.
- ② Đổ đủ nước vào hộp nước.
- ③ Chọn chế độ làm sạch bộ làm đá (Trang 18).
 - Cùng lúc, tủ phát ra âm thanh ngắt quãng và bắt đầu làm sạch bộ làm đá.
 - Trong quá trình làm sạch bộ làm đá, không thể tắt âm thanh.
 - Khi có tiếng bip kết thúc, biểu tượng chế độ làm sạch bộ làm đá trên bảng điều khiển sẽ tắt, quá trình làm sạch bộ làm đá kết thúc và bắt đầu quá trình làm đá tự động.
- ④ Rút hộp đá dưới ngăn đá, đổ nước trong hộp đá và lau sạch nước dính trên hộp đá. Nếu không lau sạch nước dính trên hộp đá, hộp đá có thể bị nứt.

Cách dùng làm đá tự động

Có thể bật/tắt chế độ làm đá theo nhu cầu.

■ Tạm dừng làm đá

- ① Chọn chế độ “Dừng làm đá tự động” (Ice Off), biểu tượng chế độ dừng làm đá trên bảng điều khiển sáng lên và tủ lạnh dừng làm đá (Trang 18).
- ② Không cần đổ nước trong hộp nước. Nước đã đổ vào khay sẽ vẫn làm đá và có đá sau 2 giờ. Khi hộp đá đầy sẽ không làm đá chu trình tiếp theo.
- ③ Khi muốn làm đá tự động tiếp, vui lòng chọn “Dừng làm đá tự động” (Ice Off), biểu tượng chế độ dừng làm đá trên bảng điều khiển tắt (Trang 18).

■ Dừng làm đá trong thời gian dài

- ① Đổ nước trong hộp nước và lấy đá ra khỏi hộp đá.
- ② Làm sạch hộp nước, màng lọc nước, đệm cách âm, và hộp đá, lau khô và đặt chúng trở lại vị trí.
- ③ Khi sử dụng lại, vui lòng đổ đầy hộp nước và đặt trở lại vị trí ban đầu.

■ Khi vận chuyển tủ lạnh

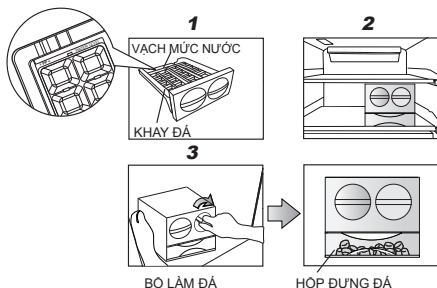
- ① Đổ nước trong hộp nước và lấy đá ra khỏi hộp đá.
- ② Chọn chế độ “Làm sạch bộ làm đá” (Auto Ice Clean), biểu tượng chế độ làm sạch bộ làm đá trên bảng điều khiển sáng lên và tủ sẽ làm sạch bộ làm đá. (Lúc này, đá viên và nước đang trong quá trình làm đá sẽ rơi vào hộp đá)
- ③ Quá trình làm sạch bộ làm đá sẽ dừng sau khoảng 2 phút. Rút khay kéo dưới ngăn đá, lấy hộp đá ra và đổ đá viên và nước trong hộp ra.
- ④ Làm sạch hộp nước, màng lọc nước và hộp đá, lau khô và đặt chúng trở lại vị trí.

Hướng dẫn sử dụng bộ làm đá (Kiểu máy: Loại B, Loại V)

1. Cho nước vào khay đá đến vạch mức nước.
2. Đặt khay đá vào ngăn đá, đợi đến khi tạo thành đá.

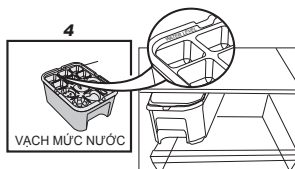
3. Kiểu máy: Loại V

Để lấy đá viên, tay trái giữ bộ làm đá, tay phải vận khay đá theo chiều kim đồng hồ. Viên đá sẽ rơi vào hộp đựng đá



4. Kiểu máy: Loại B

Lấy viên đá ra khỏi khay đá để sử dụng.



Chú ý:

- (Với loại B) Không đập nắp khay đá để đẩy nhanh thời gian làm đá.
- Nếu muốn sử dụng nhiều đá, trữ đá vào hộp đựng đá bên dưới khay.
- Không làm đá bằng hộp đựng đá, đổ nước vào hộp đựng đá để làm đá có thể gây vỡ hộp.

Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Trước khi làm sạch hoặc bảo trì, cần đảm bảo đã ngắt nguồn điện. Không kết nối hoặc ngắt nguồn điện khi tay còn ướt.

Khi ngắt nguồn điện, chờ 5 phút trước khi kết nối lại. Nếu không, máy nén sẽ không hoạt động.

Lau bề mặt cửa bằng một tấm vải ẩm mềm.

Vệ sinh tủ lạnh ngay sau khi dính bẩn!

Nhanh chóng lau sạch các vết bẩn bên trong tủ trước khi chúng khô cứng lại.

Cụ thể, dầu ăn hoặc mỡ lợn có thể làm lớp nhựa bị nứt và nước hoa quả có thể làm tủ lạnh bị đổi màu. Đối với những vết bẩn khó lau chùi, dùng vải thấm chất tẩy nhà bếp trung tính. Sau đó lau lại bằng vải ướt.



Thường xuyên vệ sinh các chi tiết có thể tháo rời.

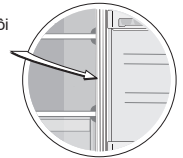
Vệ sinh khay đá 1 tuần 1 lần. Theo như hướng dẫn, tháo các khay, các ngăn cửa, v.v., ngâm và rửa chúng trong nước ấm 3 tháng 1 lần.



Vệ sinh gioăng cửa ít nhất 1 tháng 1 lần.

Vệ sinh bằng cách lau nhẹ nhàng. Ở vị trí gioăng cửa tiếp xúc với thành tủ, chất bôi trơn được bôi lên để làm giảm ma sát với thân tủ lạnh. Cần thận không được lau hết chất bôi trơn.

Vị trí được bôi chất bôi trơn



Chú ý

Gioăng cửa có thể được thay thế bởi trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Trong khi vệ sinh, gioăng cửa có thể tuột khỏi rãnh lắp. Khi đó, hãy ấn nó trở lại vào rãnh lắp.

Yêu cầu

Không được sử dụng các chất sau. (Nếu không, bề mặt sẽ bị xước hoặc bị ăn mòn.)



Chất tẩy rửa nhà bếp (Chúng làm nứt nhựa!)

Kiểm hoặc gần như kiểm



Chất tẩy rửa hoặc bột giặt



Ét xăng, chất pha loãng, cồn, axit, xăng dầu



Bàn chải cứng



Nước nóng

Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Giá đỡ khay trứng/Giá đỡ chai

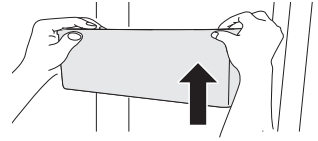
3 tháng một lần

■ Tháo giá

① Nâng lên, lần lượt giữa bên phải và bên trái.

■ Gắn giá

② Đặt trên cả hai giá đỡ, sau đó ấn xuống cho đến khi chạm đến cuối giá đỡ.



Khay

3 tháng một lần

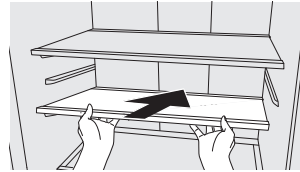
■ Tháo khay

① Nâng mặt dưới khay lên và kéo ra phía trước. Khi các vấu nhỏ của khay không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra.



■ Gắn khay

② Đẩy khay vào cho đến khi chạm điểm cuối.

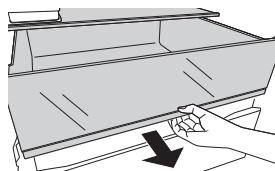


Chú ý

- Nên tháo các giá đỡ trên cánh tủ trước khi tháo các khay kính trong ngăn làm lạnh để việc lấy khay kính ra được dễ dàng.
- Đối với kiểu máy Loại W, Loại G, Loại C, khay kính phía trên hộp rau quả vệ sinh bằng phương pháp lau chùi trực tiếp trong tủ. (Do thiết kế của khay này đã được cố định.)
- Trong trường hợp lắp khay vào và nó không ăn khớp, hãy kiểm tra để chắc chắn rằng bạn đã lắp đúng loại khay.
- Các khay được làm từ kính và nặng. Vui lòng vận chuyển cẩn thận để không làm rơi và gây hư hại hoặc chấn thương. Để lắp khay, giữ mặt nhỏ ra của khay quay về phía dưới và lắp vào một cách vững chắc.

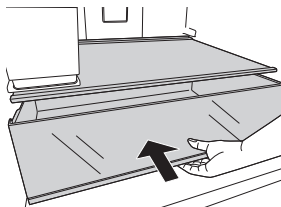
■ **Tháo hộp**

- ① Kéo hộp về phía trước cho đến khi chạm điểm cuối.
- ② Nhẹ nhàng nâng phần trước hộp lên để tháo ra hoàn toàn.



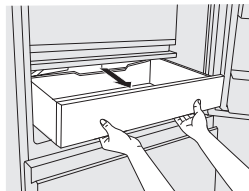
■ **Gắn hộp**

- ① Lắp hộp vào giá đỡ.
- ② Nhẹ nhàng nâng hộp lên và đẩy về phía trước cho đến khi chạm tới điểm cuối.



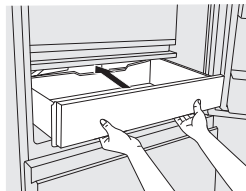
■ **Tháo hộp**

- ① Mở cánh tủ ngăn làm lạnh ra hoàn toàn.
- ② Kéo hộp về phía trước cho đến khi chạm điểm cuối và nhẹ nhàng nâng phần trước hộp lên để tháo ra hoàn toàn.



■ **Gắn hộp**

- ① Lắp hộp vào giá đỡ.
- ② Nhẹ nhàng nâng hộp lên và đẩy về phía trước cho đến khi chạm tới điểm cuối.



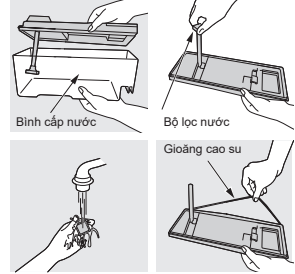
Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Khay nước/Bộ lọc nước (của bộ phận làm đá tự động)

Hàng tuần

1. Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C

- ① Mở nắp và dùng nước để làm sạch khay nước.
- ② Xoay bộ lọc nước để gỡ móc treo và tháo nó ra.
- ③ Nhẹ nhàng rửa bộ lọc trong nước.
- ④ Tháo miếng gioăng cao su trên nắp hộp chứa nước và rửa sạch với nước.
- ⑤ Lắp bộ lọc nước và gioăng cao su vào vị trí.



Lưu ý

- Nếu có cặn nước hoặc tắc đường ống trong bộ lọc nước thì đá có thể không được làm đúng cách.

2. Kiểu máy: Loại B, Loại V

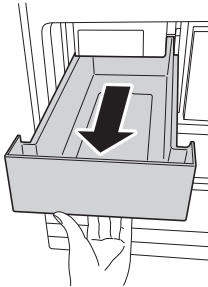
Các kiểu máy này không có Khay nước/Bộ lọc nước (của bộ phận làm đá tự động).

Hộp đựng đá

3 tháng một lần

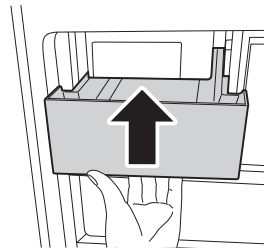
■ Tháo hộp

Nâng lên và kéo hộp đựng đá về phía trước đến khi được tháo hoàn toàn.



■ Gắn hộp

Đẩy hộp đựng đá đến khi chạm vào chốt cuối cùng.



Lưu ý

- Chọn dừng chức năng làm đá tự động trước khi vệ sinh hộp đựng đá (Trang 24).

Khay làm đá có thể được vệ sinh bằng chức năng “Tự động làm sạch bộ làm đá” (Auto Ice Clean) (Trang 23).

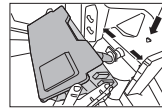
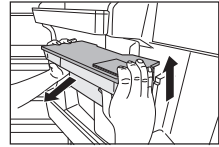
1. Kiểu máy: Loại W, Loại G

■ Tháo khay

Kéo khay nước lên bằng hai tay và nghiêng nhẹ về phía bạn.

■ Gắn khay

Đưa mũi van vào trong lỗ. Đặt cả hai cạnh trái và phải của khay nước vào vị trí khóa. Đẩy khay nước hết cỡ đến khi xuống điểm cuối.

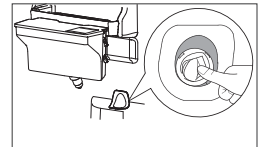


Chỉ báo vị trí



Chú ý

- Khi tháo khay nước để vệ sinh, nếu đệm cao su bị ngược do ma sát với vòi nước, hãy dùng tay để đẩy đệm ngược chiều so với vị trí ban đầu.
- Có thể tháo van ở khay nước bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.



■ Thay bộ lọc

- ① Dùng tay mở nắp ở góc bên phải.
- ② Nhấc bộ lọc thẳng ra khỏi khóa. Thay bằng bộ lọc mới. Đặt bộ lọc về vị trí cũ và đóng chặt nắp.



Chú ý

- Nên thay bộ lọc 3 năm một lần hoặc khi thích hợp.
- Có thể liên hệ với các Trung tâm bảo hành của Panasonic trên toàn quốc để mua bộ lọc vệ sinh mới.



Bộ lọc vệ sinh



Lọc vệ sinh

2. Kiểu máy: Loại B, Loại V, Loại C

Các kiểu máy này không có Khay nước/Bộ lọc nước (của bộ phận lấy nước ngoài)

Xử lý sự cố

Trước khi gọi cho Trung tâm bảo hành hãy kiểm tra các bước sau:

Tủ lạnh không hoạt động.

- Kiểm tra để đảm bảo phích cắm và đầu nối đều trong tình trạng hoạt động tốt.
- Kiểm tra xem có trục trặc gì ở hệ thống cầu chì chính và hệ thống điện trong nhà hay không.
- Kiểm tra bằng cách rút phích cắm và đợi trong 5 phút trước khi cắm lại.

Tủ lạnh không đủ mát.

- Kiểm tra để đảm bảo đèn LED hiển thị ở đúng vị trí trên bảng điều khiển.
- Kiểm tra xem tủ lạnh có đang hoạt động quá tải hay không hay có quá nhiều thực phẩm nóng bên trong tủ lạnh hay không?
- Tủ lạnh có để trực tiếp dưới ánh nắng hay nguồn nhiệt hay không?
- Cửa tủ lạnh có đóng kín hoàn toàn chưa?
- Tủ lạnh có bị đóng mở quá nhiều hay không?

Bên ngoài

- Khi độ ẩm không khí tăng cao, có khả năng hơi ẩm sẽ ngưng tụ trên bề mặt tủ, quanh gioăng cửa hoặc trên bề mặt cánh cửa. Hiện tượng này sẽ hết khi độ ẩm không khí giảm. Hãy lau sạch bằng khăn khô, mềm.

Sự đọng sương, đọng tuyết.

Bên trong

- Kiểm tra xem cửa tủ đã đóng kín chưa?
- Có đóng mở cửa tủ quá thường xuyên không?
- Động sương bên trong tủ còn có thể do để thực phẩm có độ ẩm cao mà không được đậy nắp hoặc bọc kín.
- Khi độ ẩm thời tiết cao, thời gian mở cửa lâu, khi tủ chứa nhiều thực phẩm, thực phẩm chắn đường gió hoặc khi làm đá nhiều có thể hình thành tuyết bên trong ngăn đông lạnh. Hiện tượng này là bình thường. Hãy lau sạch bằng khăn khô và mềm.



Tủ lạnh phát ra tiếng ồn.

- Kiểm tra xem tủ lạnh đã đứng thẳng bằng chưa, và có được lắp đặt đúng cách không?
- Kiểm tra xem có vật gì đụng vào tủ lạnh hay không?
- Âm thanh rắc rắc phát ra do sự giãn nở vì nhiệt của các bộ phận bên trong, đây là hiện tượng bình thường.
- Khi mới bắt đầu hoạt động, tủ lạnh có thể phát ra âm thanh lớn. Âm thanh sẽ nhỏ dần khi tủ lạnh đủ lạnh.

Tủ lạnh có mùi.

- Có đặt thực phẩm nặng mùi bên trong tủ mà không bao, gói lại hay không?

Xử lý sự cố

Mặt trước và mặt sau tủ bị ấm, nóng.

- Hệ thống tỏa nhiệt được bố trí bên trong vách tủ nên nhiệt độ mặt sau và hai bên tủ có thể bị nóng khi tủ hoạt động.
- Sau lưng và hai bên thân tủ sẽ nóng hơn khi tủ mới hoạt động hoặc khi đóng, mở cửa tủ quá thường xuyên.

Các âm thanh bình thường của tủ lạnh.

- Khi tủ lạnh mới khởi động sẽ nghe thấy âm thanh như tiếng nước chảy, tiếng sỏi, tiếng cọt kẹt. Đây là âm thanh của dòng chảy môi chất lạnh trong hệ thống làm lạnh.
- Khi hệ thống tự động xả tuyết vận hành sẽ phát ra tiếng ồn.
- Sự giãn nở của các chi tiết bên trong tủ lạnh trong quá trình làm lạnh có thể gây ra tiếng kêu rắc rắc.
- Máy nén có thể kêu to hơn thông thường khi tủ làm lạnh với công suất cao trong các trường hợp: sử dụng tủ lần đầu, tủ chưa đủ lạnh, đóng/mở tủ quá thường xuyên. Máy nén hoạt động êm hơn sau khi đã làm lạnh đủ.

Đèn không sáng.

- Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của Panasonic.

Tủ không làm đá tự động.

- Nếu nước trong bình không giảm đi sau một thời gian tức là chế độ làm đá đang không hoạt động.
- Quá trình làm đá bắt đầu sau khi bên trong tủ lạnh đã đủ lạnh. (Có thể mất hơn 24 giờ để bắt đầu sử dụng)
- Kiểm tra xem có đang đặt chế độ "Dừng làm đá tự động" (Ice Off) không? (Trang 18)
- Đảm bảo đầy hết ngăn chứa nước và khay đá vào đúng vị trí.
- Không để thực phẩm trong bộ làm đá.
- Không lắp hoặc tháo khay đá thường xuyên.
- Kiểm tra xem nước trong hộp chứa nước đã gần hết chưa.
- Nếu nước tràn trên ngăn đựng đá, hãy lau sạch.

Đá không đông đặc thành tảng

- Cài đặt nhiệt độ của ngăn đá có được đặt ở mức nhiệt độ cao hơn -20 °C với ngăn đông lạnh không?
→ Hãy điều chỉnh sang mức nhiệt độ thấp hơn. (Trang 13)

Hình dạng đá khác lạ.

- Có các phần lồi ra. → Rãnh của khay làm đá có thể bị đông đá.
- Viên đá có hình tròn hoặc dính với các viên đá khác.
→ Đá đã được trữ trong một khoảng thời gian dài. (Viên đá trở nên tròn hoặc bị dính do trạng thái chuyển đổi từ rắn sang hơi.)
- Đá nhỏ.
→ Các viên đá nhỏ được tạo ra khi không còn đủ nước (dưới mức Min) trong bình.

Làm đá tự động. (Kiểu máy: Loại W, Loại G, Loại C)

Xử lý sự cố

Bảng điều khiển nhấp nháy.

- Bạn có đang điều chỉnh nhiệt độ của tủ lạnh hoặc tủ đông không?
→ Nếu bảng điều khiển nhấp nháy trong khi cài đặt. Vui lòng hoàn tất cài đặt hoặc bảng điều khiển sẽ ngừng nhấp nháy sau 5 giây.

Thực phẩm bị đông lạnh.

- Bạn có đặt thực phẩm gần ống gió lạnh không?
- Bạn có điều chỉnh bộ điều khiển nhiệt độ ở mức nhiệt độ thấp hơn 4 °C với ngăn làm lạnh và/hoặc -3 °C với ngăn đông mềm?
→ Hãy điều chỉnh sang mức nhiệt độ cao hơn.
- Bạn có đặt thực phẩm ở ngăn đông mềm không?

Đèn LED Blue Ag (Kiểu máy: Loại G, Loại B, Loại C)

Đèn vẫn sáng khi tủ đóng.

- Sau khi đóng cửa tủ, đèn LED Blue Ag có thể vẫn tiếp tục hoạt động. Hiện tượng này là bình thường do hoạt động của chế độ diệt khuẩn Blue Ag.


Hiện thị lỗi trên bảng điều khiển

- U10: Cảnh báo mở cửa quá lâu.
→ Hãy kiểm tra cửa các ngăn xem đã đóng khít chưa.
- Chữ "H" và hai chữ số được hiển thị trên bảng điều khiển. Ví dụ: H01
→ Vui lòng liên hệ ngay đến Trung tâm bảo hành để được hỗ trợ.


Đặc điểm

Kiểu máy	Đặc điểm			
	Lấy nước ngoài	Làm đá tự động	nanoe™ X	Blue Ag
NR-BV361W	Có	Có	Có	-
NR-BV331W	Có	Có	Có	-
NR-BV361G	Có	Có	-	Có
NR-BV331G	Có	Có	-	Có
NR-BV361V	-	-	Có	-
NR-BV331C	-	Có	-	Có
NR-BV361B	-	-	-	Có
NR-BV331B	-	-	-	Có

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy		NR-BV361W	NR-BV361G	NR-BC361V	NR-BV361B
Xếp hạng sao ngăn đông lạnh		 ***			
Dung tích (L) (TCVN 7828:2016 TCVN 7829:2016)	Tổng cộng	325			
	Ngăn đông lạnh	97			
	Ngăn làm lạnh Ngăn đông mềm	228			
Kích thước bên ngoài Rộng x Sâu x Cao (mm)		601 x 656 x 1790			
Trọng lượng thực (kg)		65	59	63	57
Môi chất làm lạnh		R600a			
Hệ thống làm lạnh		Làm lạnh không đóng tuyết.			
Điện áp quy định (V) Tần số quy định (Hz)		Tham khảo nhãn định mức đặt ở bên trong cửa.			

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy		NR-BV331W	NR-BV331G	NR-BV331C	NR-BV331B
Xếp hạng sao ngăn đông lạnh		 ***			
Dung tích (L) (TCVN 7828:2016 TCVN 7829:2016)	Tổng cộng	300			
	Ngăn đông lạnh	97			
	Ngăn làm lạnh Ngăn đông mềm	203			
Kích thước bên ngoài Rộng x Sâu x Cao (mm)		601 x 656 x 1680			
Trọng lượng thực (kg)		62	57	56	55
Môi chất làm lạnh		R600a			
Hệ thống làm lạnh		Làm lạnh không đóng tuyết.			
Điện áp quy định (V) Tần số quy định (Hz)		Tham khảo nhãn định mức đặt ở bên trong cửa.			

